

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ GIA MẬP
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2020/QĐST-KDTM

Bù Gia Mập, ngày 21 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh – Thương mại thụ lý số: 14/2019/TLST-KDTM ngày 16 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng N (Viết tắt là: Ngân hàng); trụ sở: Số 2 phường Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật: ông Trịnh Ngọc K, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên; người đại diện theo ủy quyền ông Trần Xuân T, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh P, Bình Phước (viết tắt là Ngân hàng);

Người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Đình K, chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh P, Bình Phước (Tại văn bản ủy quyền ngày 04/12/2019);

Địa chỉ: số 09 Lê Quý Đôn, khu phố 3, phường T, thị xã P, tỉnh Bình Phước;

- *Bị đơn*: Ông Lầu A P, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Thôn K, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà Lê Thị H, sinh năm 1965;

2. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1943;

Cùng địa chỉ: Thôn K, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước;

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền nợ: Tính hết ngày 24 tháng 4 năm 2020, Ông Lầu A P còn nợ Ngân hàng N – Chi nhánh P, Bình Phước số tiền: 1.099.476.712 đồng (Một tỷ không trăm chín mươi chín triệu bốn trăm bảy mươi sáu nghìn bảy trăm mười hai đồng), (trong đó: tiền nợ gốc 1.000.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 91.019.178 đồng, nợ lãi quá hạn 8.457.534 đồng).

- Về nghĩa vụ thanh toán: Ông Lầu A P phải thanh toán cho Ngân hàng N – Chi nhánh P, Bình Phước số tiền: 1.099.476.712 đồng (Một tỷ không trăm chín mươi chín triệu bốn trăm bảy mươi sáu nghìn bảy trăm mười hai đồng), (trong đó: tiền nợ gốc 1.000.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 91.019.178 đồng, nợ lãi quá hạn 8.457.534 đồng).

Kể từ ngày 25 tháng 4 năm 2020, Ông Lầu A P phải chịu lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số: 5605-LVA-201900273 ngày 21/02/2019 cho đến khi ông Phần trả hết toàn bộ khoản nợ.

- Về xử lý tài sản thế chấp: Nếu Ông Lầu A P không trả hoặc không trả hết tiền nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền chủ động hoặc yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T901624, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận số: 281/SN do UBND huyện Phước Long, tỉnh Bình Phước cấp ngày 02/11/2001 cho hộ Nguyễn Thị Diệp, chuyển nhượng toàn bộ quyền sử dụng đất cho Ông Lầu A P ngày 12/01/2018 theo hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ số 228 tại Văn phòng công chứng Huỳnh Chiến chứng thực ngày 10/01/2018 và Quyền sử dụng đất được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 454566, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận số: 90/QSDĐ do UBND huyện Phước Long, tỉnh Bình Phước cấp ngày 25/5/2001 cho hộ Nguyễn Thị Diệp được ủy quyền cho Ông Lầu A P theo hợp đồng ủy quyền số 793, quyền số 01-2018 TP/CC-SCC/HĐGD được Văn phòng công chứng Huỳnh Chiến chứng thực ngày 05/02/2018 để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Số tiền phát mại các tài sản bảo đảm thu được sau khi trả nợ cho Ngân hàng nếu còn thừa sẽ trả lại cho bên thế chấp ông Phần, nếu thiếu ông Phần phải tiếp tục hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

- Về chi phí tố tụng: Ông Lầu A P phải chịu số tiền 3.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tài sản. Do Ngân hàng N – Chi nhánh P, Bình Phước đã nộp tạm ứng số tiền chi phí trên nên ông Phần có nghĩa vụ trả lại số tiền này cho Ngân hàng.

- Án phí Kinh doanh – Thương mại sơ thẩm là 22.492.150 đồng, do ông Phần có đơn xin giảm tiền án phí do hoàn cảnh kinh tế khó khăn và được UBND xã Phú Nghĩa nhận nên Ông Lầu A P được giảm $\frac{1}{2}$ tiền án phí và còn phải chịu 11.246.075 đồng (Mười một triệu hai trăm bốn mươi sáu nghìn không trăm bảy mươi lăm đồng).

Ngân hàng N – Chi nhánh P, Bình Phước được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 21.793.400 đồng theo biên lai thu số 0019101 ngày 16/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN VĂN CÔNG